

# Aircol PD

Dầu máy nén khí

## Mô tả

Aircol PD là dầu máy nén khí được pha chế với các loại dầu gốc khoáng tinh lọc và hệ phụ gia chọn lọc để bôi trơn cho các máy nén khí rô-to và máy nén khí pít-tông.

## Công dụng

Aircol PD là loại dầu không tro được khuyến nghị bôi trơn cho các rô-to, ổ đỡ và bánh răng trong các máy nén khí rô-to, đặc biệt là loại máy nén khí trục vít ngập dầu với nhiệt độ khí xả lên đến 120°C.

Aircol PD có khuynh hướng ít tạo cặn các-bon và đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn DIN 51506 VD-L đối với máy nén khí pít-tông có nhiệt độ khí xả đến 220°C.

Aircol PD 32 và 46 thích hợp với các máy nén khí rô-to ngập dầu, trong khi Aircol PD 68 và 100 được chọn để bôi trơn các-te và xi-lanh của các máy nén khí pít-tông. Aircol PD 150 được khuyến nghị cho máy nén khí cánh gạt hoặc máy nén khí pít-tông vận hành ở nhiệt độ môi trường cao. Việc lựa chọn độ nhớt phù hợp cần tuân theo chỉ dẫn của nhà sản xuất máy nén khí.

Aircol PD hoàn toàn tương thích với các vật liệu làm kín bằng nitrile, silicon và fluoro-polyme.

Aircol PD đáp ứng các tiêu chuẩn :

- DIN 51506 VD-L.
- ISO 6743-3 DAA và DAB đối với máy nén khí pít-tông, DAG đối với máy nén khí rô-to.

Aircol PD đáp ứng yêu cầu của hãng Atlas Copco (2000 giờ) và Compair.

## Lợi điểm

- Tính tách nước tuyệt hảo giúp dầu phân tách nhanh chóng lượng nước ngưng tụ, làm giảm nguy cơ dầu tạo nhũ có thể làm nghẹt bộ tách dầu-khí.
- Ngăn ngừa ăn mòn khi máy nén khí làm việc trong điều kiện ẩm ướt.
- Tính kết tụ tuyệt hảo giúp giảm lượng dầu bị kéo theo khí nén.
- Khuynh hướng tạo cặn thấp giúp kéo dài định kỳ thay dầu và tuổi thọ của lọc dầu, nhờ đó làm giảm chi phí bảo dưỡng.
- Tính bền nhiệt tốt, ít bay hơi và ít tạo cặn các-bon giúp giảm nguy cơ cháy nổ.

## Các đặc trưng tiêu biểu

	Phương pháp	Đơn vị	32	46	68	100	150
Khối lượng riêng ở 15°C	ASTM D4052	g/ml	0,87	0,87	0,88	0,89	0,89
Độ nhớt động học ở 40 °C	ASTM D445	mm <sup>2</sup> /s	32	46	68	100	150
Độ nhớt động học ở 100 °C	ASTM D445	mm <sup>2</sup> /s	5,57	6,67	8,57	11,4	14,5
Chỉ số độ nhớt	ASTM 2270	-	110	100	100	98	98
Tính tạo bọt	ASTM D892	ml/ml	30/0	30/0	30/0	30/0	30/0
Điểm rót chảy	ASTM D97	°C	-21	-21	-21	-12	-9
Điểm chớp cháy cốc kín	ASTM D93	°C	216	222	222	243	246
Thử rỉ (24 giờ trong nước biển nhân tạo)	ASTM D665B	-	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Cặn cac-bon Conradson	DIN 51352/2	%	0,7	0,7	0,7	<3,0	<3,0
Thử nghiệm ô-xi hóa RPVOT	ASTM D2272	Phút	270	270	270	-	-

Trên đây là những số liệu tiêu biểu với sai số thông thường được chấp nhận trong sản xuất và không phải là quy cách.

## Tồn trữ

Tất cả các thùng dầu cần được tồn trữ dưới mái che. Khi phải chứa những thùng phuy dầu ngoài trời, nên đặt phuy nằm ngang để tránh khả năng bị nước mưa thấm vào và tránh xóa mất các ký mã hiệu ghi trên thùng.

Không nên để sản phẩm ở những nơi nhiệt độ trên 60°C, không được phơi dưới ánh nắng nóng hoặc để ở những nơi điều kiện giá lạnh.

## Sức khỏe, an toàn và môi sinh

Tờ Thông tin về An toàn Sản Phẩm sẽ cung cấp các thông tin về ảnh hưởng của sản phẩm đối với môi sinh, an toàn và sức khỏe. Thông tin này chỉ rõ các nguy hại có thể xảy ra trong khi sử dụng, các biện pháp để phòng và cách cấp cứu, các ảnh hưởng môi sinh và cách xử lý dầu phế thải.

Công ty Castrol và các chi nhánh không chịu trách nhiệm nếu sản phẩm không được sử dụng đúng cách, khác với mục đích sử dụng quy định và không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa. Trước khi sử dụng sản phẩm khác với những điều đã chỉ dẫn, cần có ý kiến của văn phòng Castrol tại địa phương.

## TDS Aircol PD

Soạn thảo : 20/01/2006